TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 202/2017/QĐST-HNGĐ	*F, ngày 11 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hồ Minh T, sinh năm1987.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Chị Lê Thị Bé M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Minh T và chị Lê Thị Bé M.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh T và chị Lê Thị Bé M thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Chị M được quyền nuôi con chung tên Hồ Lê Hữu Đ sinh ngày 30/3/2012. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hồ Lê Hữu Đ, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Cả hai khai không có.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên không cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0010092 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre. Anh T được hoàn 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện F,Bến Tre;
- UBND xã E;
- Chi cục THADS huyện F; Bến Tre
- Các bên đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng